

Số: **1054/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 6 năm 2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 998/2026/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026, giữa:

Người yêu cầu:

- **Bà Phạm Thị H**, sinh ngày 03/07/1989; CCCD số 035189001276 cấp ngày 15/01/2023; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Căn hộ C, tòa nhà H - Khu đô thị M phường Y, thành phố Hà Nội.

- **Ông Trần Đức T**, sinh ngày 20/8/1984; CCCD số 034084021747 cấp ngày 25/9/2022; Hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: Căn hộ C, tòa nhà H - Khu đô thị M phường Y, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Phạm Thị H và ông Trần Đức T trình bày: Ông, bà tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (Nay là xã T, tỉnh Hưng Yên) và được UBND xã T cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 45/2013 ngày 20/10/2013.

Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống, không cùng quan điểm về cách nuôi dạy con, cách sinh hoạt, không còn tin tưởng vào nhau, quan hệ vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng, tình cảm vợ chồng đi xuống. Mặc dù ông bà cũng đã nhiều lần ngồi lại với nhau trao đổi một cách tích cực để tìm ra cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không thể tìm được tiếng nói chung, vợ chồng vẫn không thể hòa thuận với nhau. Ông, bà nhận thấy

tình cảm vợ chồng đến nay đã không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài.

Ông, bà thỏa thuận, thống nhất lựa chọn và đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà.

- **Về con chung:** Ông Trần Đức T và bà Phạm Thị H trình bày: Ông, bà có 02 con chung là cháu Trần Nhật C, sinh ngày 20/8/2014 và cháu Trần Huyền N, sinh ngày 31/3/2021. Hiện các con phát triển khỏe mạnh bình thường. Sau ly hôn, để đảm bảo sinh hoạt ổn định, và lợi ích mọi mặt cho các con, ông, bà thống nhất giao cho mẹ là Bà Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Huyền N; ông Trần Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Nhật C cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông T, bà H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị H và ông Trần Đức T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bà Phạm Thị H xác định hiện tại không có thai.

- **Về tài sản, công nợ chung:** Bà Phạm Thị H và ông Trần Đức T tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí ly hôn:** Bà Phạm Thị H và ông Trần Đức T thống nhất bà H chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Phạm Thị H và ông Trần Đức T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Trần Đức T và bà Phạm Thị H trình bày: Ông, bà có 02 con chung là cháu Trần Nhật C, sinh ngày 20/8/2014 và cháu Trần Huyền N, sinh ngày 31/3/2021. Hiện các con phát triển khỏe mạnh bình thường. Sau ly hôn, để đảm bảo sinh hoạt ổn định, và lợi ích mọi mặt cho các con, ông, bà thống nhất giao cho mẹ là Bà Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Huyền N; ông Trần Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Nhật C cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông T, bà H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị H và ông Trần Đức T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bà Phạm Thị H xác định hiện tại không có thai.

- **Về tài sản, công nợ chung:** Bà Phạm Thị H và ông Trần Đức T tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Bà Phạm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0015710 ngày 26/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 6 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thoa